|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: Tiết 27, 28, 29 |  |

**Chương I: SỐ TỰ NHIÊN**

**§ 12: ƯỚC CHUNG VÀ ƯỚC CHUNG LỚN NHẤT**

**Thời gian thực hiện: 3 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được học các kiến thức về:

- Khái niệm về ước chung, ước chung lớn nhất của hai số hay nhiều số; hai nguyên tố cùng nhau.

- Mối liên hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất của hai số hay nhiều số.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu được khái niệm về ước chung, ước chung lớn nhất của hai số, ba số; hai nguyên tố cùng nhau. Chỉ ra được mối liên hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất của hai số hay nhiều số.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp để thấy được mối liên hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất của hai số.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: tìm được ước chung lớn nhất của hai số bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: vận dụng được cách tìm ước chung, ước chung lớn nhất trong các bài toán thực tế đơn giản.

- Năng lực mô hình hóa toán học: sử dụng được cách tìm ước chung lớn nhất của hai số để rút gọn một phân số về phân số tối giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, phiếu bài học cho HS, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- HS chia kẹo. GV chuẩn bị cho mỗi nhóm 12 cái kẹo mút và 30 cái kẹo dẻo. Nhóm nào chia đúng trong khoảng thời gian (3 phút ) quy định số kẹo của cả lớp sẽ thuộc về nhóm thắng cuộc.

**a) Mục tiêu :**

- HS bước đầu hình thành khái niệm ước chung và ước chung lớn nhất.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

Sử dụng số kẹo được giao chia đều vào các đĩa sao cho số kẹo mỗi loại như nhau. Trả lời câu hỏi

? Số kẹo đó chia được vào bao nhiêu đĩa.

? Số đĩa nhiều nhất có thể dùng là bao nhiêu.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở .

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4:- Thực hiện hoạt động chia đều kẹo**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Hoạt động nhóm.- Thảo luận nhóm viết các kết quả.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV chọn 1 nhóm hoàn thành nhiệm vụ nhanh nhất lên trình bày kết quả viết kết quả tìm được.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. - GV đặt vấn đề vào bài mới: Để chia số kẹo đều nhau vào các đĩa chúng ta có cách làm nhanh hơn so với việc cả lớp vừa làm. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Số đĩa có thể chia đều kẹo** | **Số đĩa nhiều nhất có thể**  |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **…** |  |  |
| **10** |  |  |

 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 40 phút)

**Hoạt động 2.1: Khái niệm ước chung và ước chung lớn nhất** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được khái niệm ước chung, ước chung lớn nhất của hai số, ba số.

**b) Nội dung:**

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần I), phát biểu được khái niệm ước chung và ước chung lớn nhất.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, ví dụ 2, ví dụ 3, làm bài tập 1, 2 phần vận dụng (SGK trang 51)

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động trải nghiệm 1 SGK trang 47- Yêu cầu học sinh đọc khái niệm trong SGK.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện hoạt động trải nghiệm**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu kết quả (viết trên bảng).- HS cả lớp quan sát, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV giới thiệu khái niệm ước chung, ước chung lớn nhất như SGK trang 47, yêu cầu vài HS đọc lại.- GV hướng dẫn HS quy tắc viết tắt ước chung, ước chung lớn nhất và kí hiệu tập hợp ước chung, ước chung lớn nhất. | **I. Ước chung và ước chung lớn nhất****1. Khái niệm**- Số tự nhiên n gọi là ước chung của hai số  và  nếu n vừa là ước của a vừa là ước của .- Số lớn nhất trong các ước chung của a và b được gọi là ước chung lớn nhất của  và .**\* Quy ước:** viết tắt ước chung là ƯC và ước chung lớn nhất là ƯCLN**\* Kí hiệu**- Tập hợp các ước chung của a và b là ƯC- Tập hợp ước chung lớn nhất của a và b là ƯCLN |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 1 SGK trang 48.- Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 1, Luyện tập 2 SGK trang 48.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Hướng dẫn hỗ trợ:** **\* Báo cáo, thảo luận 2:**- Lời giải ví dụ 1.- Kết quả luyện tập 1, luyện tập 2.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.- Qua luyện tập 1, luyện tập 2 GV mở rộng các khái niệm đã học cho ba số.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 2 SGK trang 48.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện nhiệm vụ trên.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Lời giải ví dụ 2**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.  | **\* Áp dụng****- Ví dụ 1 (SGK trang 48)****Luyện tập 1 (SGK trang 48)**a) Số  là ước chung của  và  vì vừa là ước chung của vừa là ước chung của b) Sốkhông là ước chung của  và  vì  là ước chung của  nhưng không là ước chung của **Luyện tập 2 (SGK trang 48)**Số  là ước chung của ,  và  vì vừa là ước chung của vừa là ước chung của cũng là ước của ***Lưu ý:*** Số tự nhiên n được gọi là ước chung của ba số  nếu n là ước của cả ba số  **- Ví dụ 2 (SGK trang 48)** |

**Hoạt động 2.2: Quan hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất** (khoảng 15 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hs học được Mối liên hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất hai số, ba số.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu tìm ước chung lớn nhất từ đó tìm ước chung của hai số, ba số

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải hoạt động 2 SGK trang 48.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Hoạt động nhóm khăn trải bàn làm bài hoạt động trải nghiệm 2 SGK trang 48.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**HS hoạt động trải nghiệm HS hoạt động hình thức nhóm 4 bằng kỹ thuật khăn trải bàn.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- Các nhóm treo bảng phụ sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.**\* Kết luận, nhận định 1 :** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả hoạt động 2- GV kết luận ƯCLN(24,36) chia hết cho các ước chung của hai số đó, tức là ƯC(24,36) là ước của ƯCLN(24,36)**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Đọc SGK và trả lời câu hỏi? Nếu biết ƯCLN của hai số ta có tìm được tất cả các ước chung của hai số đó không.- Dự đoán và phát biểu mối quan hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- HS đọc khung trọng tâm và ghi nhớ.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa kết quả và hướng dẫn HS quy tắc tìm ƯC của hai số khi biết ƯCLN của chúng.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Hoạt động cá nhân làm Ví dụ 3 SGK trang 49.- Hoạt động theo cặp làm bài Luyện tập 3 SGK trang 49.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.**\* Hướng dẫn hỗ trợ:** **\* Báo cáo, thảo luận 3:**- Lời giải ví dụ 3.- Kết quả luyện tập 3.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.- Qua ví dụ 3, luyện tập 3 GV mở rộng tìm ước chung của ba số qua ước chung lớn nhất của chúng.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 4:**- GV đặt câu hỏi nhanh hướng dẫn bài tập 2 SGK trang 51- Tìm tập hợp ước chung của 440 và 495?-Ước chung lớn nhất của 440 và 495 la bao nhiêu?**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- HS trả lời cá nhân, về nhà hoàn thiện bài tập.**\* Hướng dẫn hỗ trợ:** **\* Báo cáo, thảo luận 4:**- Lời giải bài tập 2.- HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS.- Qua bài tập 2 HS củng cố kiến thức về ước chung lớn nhất. | **2. Quan hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất.****\* Hoạt động 2**a) ƯCb) ƯCLNc)  **Kết luận:** ước chung của hai số là ước của ước chung lớn nhất của chúng.**\* Áp dụng****Ví dụ 3 (SGK trang 49)****Luyện tập 3 (SGK trang 49)**ƯC**Bài tập 2 (SGK trang 51)**a) ƯCb) ƯCLN |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: khái niệm ước chung và ước chung lớn nhất cùng các chú ý.

- Làm bài tập 1, 2 SGK trang 51.

- Đọc nội dung phần còn lại của bài, tiết sau học tiếp.

**Tiết 2**

**2.3: Tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số ngyên tố** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS học được biết tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ3 SGK trang 49 từ đó phát biểu các bước tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.

- Vận dụng làm ví dụ 4, Luyện tập 4 SGK trang 49, 50.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Các bước tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.

- Lời giải ví dụ 4, Luyện tập 4 SGK trang 49, 50

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ3 trong SGK trang 49- Ta có thể tìm ước chung lớn nhất bằng cách nào?- Nêu từng bước để tìm ước chung lớn nhất.- Phát biểu các bước tìm ước chung lớn nhất.- Làm ví dụ 4 SGK trang 49.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ3.- GV yêu cầu vài HS phát biểu các tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài ví dụ 4.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ3, chuẩn hóa các bước tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố, kết quả ví dụ 4.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Thực hiện Luyện tập 4SGK trang 51**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện yêu cầu trên theo nhóm 2 HS.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện luyện tập 4.- GV yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài luyện tập 4.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa kết quả của luyện tập 4.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**- Thực hiện bài tập mở rộng- Tìm ƯCLN(22; 31)- Tìm ƯCLN(22; 11)- Nhận xét ước chung lớn nhất của hai trường hợp trên**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm 4 sử dụng phương pháp mảnh ghép.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu đại diện nhóm HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện bài tập mở rộng.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV chính xác hóa kết quả của bài tập mở rộng và chốt kiến thức qua phần chú ý. | **II. Tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố.**Bước 1: Phân tích mỗi số ra thừa số nguyên tố.Bước 2: Chọn ra các thừa số nguyên tố chung.Bước 3: Với mỗi thừa số ngyên tố chung, ta chọn lũy thừa với số mũ nhỏ nhấtBước 4: Lấy tích của các lũy thừa đã chọn, ta nhận được ước chung lớn nhất cần tìm.**Ví dụ 4 (SGK trang 49)****Luyện tập 4 ( SGK trang 50)**Ta có: Chọn ra các thừa số nguyên tố chung của 126 và 162 là 2 và 3Số mũ nhỏ nhất của 2 là 1; Số mũ nhỏ nhất của 3 là 2.Vậy ƯCLN**Bài tập mở rộng**- ƯCLN- ƯCLN**\* Chú ý:** - Nếu hai số đã cho không có thừa số nguyên tố chung thì ƯCLN của chúng bằng 1- Nếu  thì ƯCLN  |

**2.4: Hai số nguyên tố cùng nhau** (20 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS học được thế nào là hai nguyên tố cùng nhau, thế nào là phân số tối giản.

- HS vận dụng kiến thức hai nguyên tố cùng nhau rút ngọn một phân số về phân số tối giản.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu đọc HĐ4 , HĐ5 SGK trang 50 từ đó phát biểu thế nào là hai nguyên tố cùng nhau, thế nào là phân số tối giản.

- Vận dụng làm ví dụ 7, luyện tập 5 SGK trang 50, ví dụ 6 SGK trang 50.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

-Thế nào là hai nguyên tố cùng nhau, thế nào là phân số tối giản.

- Lời giải ví dụ 5, luyện tập 5, Ví dụ 6 SGK trang 50.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Thực hiện HĐ4 trong SGK trang 50- Thế nào là hai nguyên tố cùng nhau?- Làm ví dụ 5 SGK trang 50.- Làm Luyện tập 5 SGK trang 50.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- Luyện tập 5 thực hiện nhóm bàn.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ4.- GV yêu cầu vài HS phát biểu thế nào là hai nguyên tố cùng nhau.- GV yêu cầu1 HS đứng tại chỗ trình bày lời giải ví dụ 5.- GV yêu cầu nhóm thực hiện nhanh nhất lên bảng làm bài Luyện tập 5.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ4, chuẩn hóa kiến thức về hai nguyên tố bằng nhau, kết quả HĐ 4, Luyện tập 5.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Thực hiện HĐ5 trong SGK trang 50- Thế nào là phân số tối giản?- Làm ví dụ 6 SGK trang 50.- Làm Bài tập 5 SGK trang 51.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- Bài tập 5 thực hiện nhóm bàn.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày kết quả thực hiện HĐ5.- GV yêu cầu vài HS phát biểu thế nào là phân số tối giản.- GV yêu cầu1 HS đứng tại chỗ trình bày lời giải ví dụ 6.- GV yêu cầu nhóm thực hiện nhanh nhất lên bảng làm bài Bài tập 5.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định:** - GV chính xác hóa kết quả của HĐ5, chuẩn hóa kiến thức về phân số tối giản, kết quả Bài tập 5. | **III. Hai số nguyên tố cùng nhau.****1. Hai số nguyên tố cùng nhau****\* Hoạt động 4**ƯCLN\* Hai số nguyên tố cùng nhau là hai số có ước chung lớn nhất bằng 1.**\*Ví dụ 5 SGK trang 50****\* Luyện tập 5 SGK 30**Hai số 24 và 35 nguyên tố cùng nhau vì ƯCLN**2. Phân số tối giản****\* Hoạt động 5**a) ƯCLNb) Không thể rút ngọn phân số  được nữa vì phân số đã tối giản \* Phân số tối giản là phân số có tử và mẫu là hai nguyên tố cùng nhau**Ví dụ 6 SGK trang 50****Bài tập 5 SGK trang 51**- ƯCLNVậy - ƯCLNVậy - ƯCLNVậy  |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các bước các bước tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố, cùng các chú ý. Thế nào là hai nguyên tố cùng nhau, thế nào là phân số tối giản.

- Làm bài tập 3,4,6,7,8 SGK trang 51. Chuẩn bị kĩ bài học tiết sau Luyện tập.

**Tiết 3:**

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 38 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được khái niệm ước chung và ước chung lớn nhất của hai số, ba số; Tìm ước chung và ước chung lớn nhất bằng cách liệt kê các ước của mỗi số; Biết tìm ước cung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố; Biết rút ngọn phân số về phân số tối giản; Giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 2 đến 7 SGK trang 30.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 3,4 và 6 đến 8 SGK trang 51.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:****-** Phát biểu khái niệm về ước chung và ước chung lớn nhất của hai số; Mối quan hệ giữa ước chung và ước chung lớn nhất.-Trình bày các bước tìm ước chung lớn nhất bằng cách phân tích các số ra thừa số nguyên tố. - Làm các bài tập: Làm các bài tập 3, 4 SGK trang 51.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 3, 4: Có mấy cách tiềm ước chung và ước chung lớn nhât? Để tìm ước chung khi biết ước chung lớn nhất ta làm thế nào?**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm bài tập 3a theo 2 cách, 1 HS lên bảng làm bài tập 3b, 1 HS làm bài tập 4.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **IV. Luyện tập** **Dạng 1 : Tìm ƯC và ƯCLN bằng hai cách** **- Liệt kê các phần tử.****- Phân tích các số ra thừa số nguyên tố.****Bài tập 3 SGK trang 51**a) ƯCLN ƯCLN ƯCLNb) ƯCLN ƯCLN ƯCLN**Dạng 2: Tìm ƯC khi biết ƯCLN****Bài tập 4 SGK trang 51**Phân tích: ƯCLN=> ƯC |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**- Trả lời thế nào là hai nguyên tố cùng nhau? Thế nào là phân số tối giản?- Hoạt động nhóm 4 làm bài tập 6 SGK trang 51. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 6: đưa các phân số về phân số tối giản.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu vài HS trả lời câu hỏi.- GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.- Đưa ra phương pháp tìm phân số tối giản: chia cả tử và mẫu cho ƯCLN của chúng  | **Dạng 3 : Rút gọn phân số về phân số tối giản.****Bài tập 6 SGK trang 51**- Ta thấy các phân chưa là phân số tối giản, mà phân số  là phân số tối giản (vì 4 và 9 là hai số nguyên tố cùng nhau) nên ta đi rút gọn các phân số rồi so sánh. - Ta có: ƯCLN- Ta có: ƯCLN- Ta có: ƯCLN- Ta có: ƯCLNVậy trong các phân số đã cho, các phân số bằng  là  |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**- Làm bài tập 7, 8 SGK trang 51.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện yêu cầu trên.- Hướng dẫn, hỗ trợ: phân tích đề bài xác định bài toán tìm ước chung hay ước chung lớn nhất.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu 1 Hs lên bảng trình bày bài 7, một HS lên bảng trình bày bài 8.- Cả lớp quan sát và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS, lưu ý HS có thể trình bày ngắn gọn. | **Dạng 4: Toán có lời văn****Bài tập 7 SGK trang 51**Giả sử a là số đội chơi được chia  Vì a là lớn nhất và số bạn nam cũng như số bạn nữ được chia đều vào các đội nên khi đó a là ước chung lớn nhất của 24 và 30. Ta có: Khi đó: ƯCLNhay Vậy có thể chia các bạn nhiều nhất thành 6 đội. **Bài tập 8 SGK trang 51**Gọi a là số cách chia mảnh đất thành các mảnh hình vuông bằng nhau , b (m) là độ dài cạnh của mảnh đất hình vuông được chia theo cách chia lớn nhấtTheo yêu cầu bài ra thì khi đó: + a là số các ước chung của 48 và 42+ b là ước chung lớn nhất của 48 và 42Ta có: Do đó: ƯCLNhay Mà ƯNên ƯCDo đó có 4 ước chung của 42 và 48 hay Vậy:+ Số cách chia thành những mảnh hình vuông bằng nhau là 4 cách.+ Với cách chia có độ dài cạnh là 6m thì cạnh của mảnh đất hình vuông là lớn nhất. |

**Bài tập về nhà:**

**Bài 1.** Viết các tập hợp sau:

1. ƯC 
2. ƯC 

**Bài 2.** Tìm ƯCLN của:

 a) 

 b) 

**Bài 3.** Tìm số tự nhiên  thỏa mãn và 

**Bài 4.** Cô giáo chủ nhiệm muốn chia  quyển vở,  bút bi và  gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh?

**Bài 5.** Bạn Hà có  viên bi màu đỏ và  viên bi màu vàng. Hà có thể chia nhiều nhất vào bao nhiêu túi sao cho số bi đỏ và bi vàng được chia đều vào các túi? Khi đó mỗi túi có bao nhiêu viên bi đỏ và viên bi vàng.

- Làm các bài tập trong SBT

**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học ước chung và ước chung lớn nhất xác định, giải thích rõ được những khái niệm sử dụng hàng ngày.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Tìm các bài tập thực tế về ước chung và ước chung lớn nhất quanh đời sống và giải các bài tập đó.

- Chuẩn bị giờ sau: các em hãy ôn lại quan hệ chia hết, tính chất chia hết của bài học số 7 SGK trang 30 đến 33 đọc trước nội dung bài 13 – Bội chung và bội chung nhỏ nhất.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng 2 phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.